

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày 19-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó, bà Lý Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2025, tại Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2025/TLST-HS ngày 28/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HS ngày 03/6/2025 đối với bị cáo:

Lò Thị T, sinh ngày 06/02/1991 tại huyện ML, tỉnh Sơn La; nơi thường trú: Bản T, xã HG, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P và bà Lò Thị V (đều đã chết); có chồng là Đinh Văn Th và 02 con (con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2025 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Lường Văn Q, sinh năm 1984 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Lường Văn H (bố của bị hại), sinh năm 1963, nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

+ Bà Đinh Thị Đ (mẹ của bị hại), sinh năm 1965, nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đinh Văn N, sinh năm 1957; nơi cư trú: Bản T, xã HG, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 12/12/2024, Lò Thị T điều khiển xe gắn máy BKS 29-595-TL đi từ nhà theo hướng thị trấn QH đi xã MC để đến Công ty giấy da NH làm việc. Khoảng 07 giờ 13 phút cùng ngày, T đi đến Km 379 + 160 Quốc lộ 37, trong khi đang điều khiển xe, T quay mặt nhìn sang phía Bến xe khách Phù Yên ở phía bên trái đường. Khi T quay mặt nhìn thẳng về phía trước thì phát hiện anh Lương Văn Q đang đi bộ trên lòng đường, sát phần lề đường bên phải, cùng chiều đi với T, cách xe của T khoảng 02m. Do khoảng cách gần, T không kịp xử lý, không kịp tránh nên phần lốp xe trước do T điều khiển đã đâm vào phía sau người anh Q, làm anh Q ngã xuống đường, xe của T cũng bị đổ về phía bên trái. Sau đó, T cùng với người dân đưa anh Q đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên. Nhưng do thương tích nặng nên đến khoảng 15 giờ chiều cùng ngày anh Q đã tử vong.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, phương tiện. Kết quả:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là Km 379 + 160 Quốc lộ 37, thuộc địa phận Tiểu khu 8, thị trấn QH, huyện Phù Yên là đoạn đường thẳng, dốc khoảng 5% mặt đường được dải nhựa áp phan rộng 7,3m có vạch kẻ đường đứt quãng màu vàng chia thành 02 phần lòng đường đi và về. Lòng đường bên phải rộng 3,75m (hướng từ thị trấn QH đi MC) tiếp giáp là lề đường bên phải rộng 1m được thiết kế là các tấm nắp rãnh thoát nước bằng bê tông, tiếp đến là hành lang nổi các nhà dân rộng 2,3m. Lề đường trái rộng 1m được thiết kế là các tấm nắp rãnh thoát nước bằng bê tông, tiếp đến là mô đất trồng cao cách mặt đường 0,5m. Mở rộng hiện trường về hướng trung tâm thị trấn QH và hướng xã MC không phát hiện biển chỉ dẫn, biển báo hiệu giao thông. Điểm mốc được xác định là: cột điện ký hiệu TBA/khối 15/1A, nằm trên hành lang bên phải đường làm mốc chuẩn. Lấy lề đường bên phải (hướng thị trấn đi xã MC) là mép chuẩn, xác định vị trí trên hiện trường. Hiện trường cụ thể xác định 3 vị trí:

- Vị trí số 01: Trên mặt đường phát hiện vết cày trượt số 01, vết đứt quãng theo chiều Phù Yên đi MC, vết có kích thước dài 3,79m x rộng 0,01m, điểm đầu vết cách mép chuẩn 0,73m và cách mốc chuẩn về hướng Nam 2,66m, điểm cuối vết cách mép chuẩn 0,64m, trên bề mặt vết cày phát hiện nhiều lớp bột đá màu trắng.

- Vị trí số 02: Trên mặt đường phần đường bên phải phát hiện vết cày trượt số 2, vết ở dạng cày trượt trên bề mặt đường theo chiều thị trấn QH đi MC, vết có kích thước dài 3,27m x rộng 0,01m, điểm đầu vết cách mép chuẩn 0,77m, cách vết cày số 1 là 0,35m và cách mốc chuẩn 2,78m, điểm cuối vết cách mép chuẩn 0,76m, trên bề mặt vết cày trượt phát hiện nhiều lớp bột đá màu trắng.

- Vị trí số 03: Trên mặt đường và nắp của rãnh thoát nước phần đường bên phải hướng từ thị trấn QH đi MC phát hiện chất dịch màu nâu, đã khô không rõ hình trên diện 0,52m x 0,16m, tâm vết cách mép chuẩn 0,14m và cách điểm cuối

vết cày trượt số 2 về hướng Tây Bắc 1,52m.

Kết quả khám nghiệm tử thi đối với anh Lương Văn Q xác định các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: Đầu: Thái dương phải có 01 vết thương rách da kích thước 1,5 x 0,2cm xung quanh vết thương xung nề, bầm tím. Mặt: Cung lông mày phải xây xước da kích thước 1,5 x 0,3cm. Mi dưới phải, gò má phải có vết xây xước da kích thước 3 x 2cm, mép trên bên phải có xây xước da kích thước 1,5 x 1cm. Ngực: Tương ứng mũi ức có vết xây xước da kích thước 3,5 x 3cm. Mổ tử thi: Rách da đầu phần thái dương phải thấy tổ chức dưới da bầm tím tụ máu, xương thái dương phải nhiều đường vỡ phức tạp, qua các vết vỡ thấy có nhiều máu chảy từ trong ra ngoài kích thước trên diện 5 x 3cm.

Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với xe gắn máy biển số 29-595TL, loại xe Super cub 50, nhãn hiệu Honda, màu xanh trắng: Đầu phía ngoài tay nắm tay lái bên trái có vết trượt xước kích thước 3cm x 1cm. Tại vị trí này lớp cao su màu đen bị mài trượt theo chiều từ trước ra sau, vết cách mặt đất 1,01m. Giỏ xe phía trước bị bẻ cong từ trước ra sau so với vị trí ban đầu là 5cm, lưới sắt bị móp méo, làm bật ốc vít bắt giữ giỏ xe và đầu xe. Đầu phía trước chắn bùn trước bị vỡ làm rơi một phần nhựa, vết vỡ có kích thước 10cm. Phần phía trên mặt ngoài cánh yếm bên trái bị vỡ làm rơi phần nhựa cứng. Vết vỡ có kích thước 14cm chiều dọc x 7cm chiều ngang. Tâm vết vỡ cách mặt đất 71cm. Cạnh phía ngoài bàn đạp chân trước bên trái có vết trượt xước làm lộ thanh kim loại phía bên trong, vết có kích thước 4cm chiều ngang x 2,5cm chiều thẳng đứng, trên bề mặt của vết bám dính nhiều lớp bột đá màu trắng, lớp cao su màu đen bị đổ dồn theo chiều từ trước ra sau. Tâm vết cách mặt đất 29cm và cách tâm vết vỡ tại cánh yếm bên trái là 57cm. Cạnh phía ngoài đầu bàn đạp cần số có vết trượt xước kích thước 2cm chiều ngang x 0,5cm chiều thẳng đứng. Trên bề mặt vết có bám dính lớp bột đá màu trắng, bị đổ dồn theo hướng từ trước ra sau. Tâm vết cách mặt đất 27cm và cách đầu phía ngoài bàn đạp chân trước là 17cm. Hệ thống điều khiển, hệ thống phanh, đèn, còi, lốp đúng chủng loại, kiểm tra còn hiệu lực; xe được lắp 01 gương chiếu hậu bên trái.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu và hơi thở đối với Lò Thị T về ma túy, rượu bia ngày 12/12/2024: Âm tính. Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể Lò Thị T xác định: Tại vị trí đầu gối chân trái có 01 vết xây xước da không rõ hình kích thước 01 x 01cm, dưới đầu gối chân trái có 01 vết bầm tím không rõ hình, kích thước 05 x 05cm.

Kết luận giám định số 02/KLGĐTT-TTPY ngày 03/01/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La kết luận nguyên nhân chết của anh Lương Văn Q: "*chấn thương sọ não kín, vỡ xương thái dương phải, tụ máu nội sọ do va đập là nguyên nhân gây tử vong*". Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 11/KLTTCT-TTPY ngày 03/01/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La xác định tỷ lệ tổn thương của Lò Thị T tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm). Ngày 16/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phù Yên định giá thiệt hại hư hỏng của xe gắn máy biển số 29-595TL. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 23/KLĐGTS-HĐĐGTS

ngày 31/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản xác định: giá trị thiệt hại do tai nạn gây ra của xe gắn máy biển số 29-595TL là 385.000 đồng.

Ngày 12/12/2024, ông Đặng Quốc Hưng đại diện Bến xe khách Phù Yên giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra 01 đĩa DVD bên trong chứa tập tin video được trích xuất từ camera của bến xe dung lượng 986Kb, thời lượng 8 giây, nội dung ghi lại tai nạn xảy ra. Kết luận giám định số 170/KL-KTHS ngày 29/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận *“file video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung”*.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/12/2024, Lò Thị T đã bồi thường cho gia đình anh Lường Văn Q số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình anh Q 50.000.000 đồng. Ngày 04/4/2025, đại diện gia đình bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 29-595TL được xác định là của ông Đinh Văn N (bố chồng T). Ngày 12/12/2024, ông N cho T mượn xe đi làm. T đủ điều kiện để điều khiển chiếc xe trên. Do đó, không đặt vấn đề xử lý đối với ông Đinh Văn N về hành vi giao phương tiện cho T điều khiển. Trong quá trình điều tra, ông N không yêu cầu bị cáo bồi thường do chiếc xe bị hư hỏng.

Đối với anh Lường Văn Q có hành vi đi bộ dưới lòng đường mà không đi bộ trên vỉa hè hay lề đường là vi phạm Điều 32, Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Do anh Q đã chết nên không đặt vấn đề xử lý.

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 26/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Lò Thị T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/6/2025, người đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung nội dung bản cáo trạng. Ông Đinh Văn N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản và đề nghị được trả lại chiếc xe gắn máy bị thu giữ. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Thị T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 586, 591, 601 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo đã bồi thường thiệt hại số tiền 70.000.000 đồng và không phải bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho ông Đinh Văn N chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 29-595TL. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần và 01 chiếc áo của bị hại.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát về xử lý vật chứng. Lời nói sau của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người đại diện hợp pháp của bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị T giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã xảy ra. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm tử thi bị hại, kết quả khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi bị hại, kết luận giám định pháp y về thương tích của bị cáo; phù hợp với đoạn video ghi lại cảnh tai nạn xảy ra do cơ quan điều tra thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 12/12/2024, bị cáo Lò Thị T điều khiển xe gắn máy biển số 29-595TL trên Quốc lộ 37 theo hướng từ thị trấn QH đi xã MC, huyện Phù Yên. Khi đi đến Km 379 + 160 Quốc lộ 37, thuộc địa phận Tiểu khu 8, thị trấn QH, huyện Phù Yên, do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với người, phương tiện phía trước nên xe gắn máy do T điều khiển đã đâm vào phía sau anh Lương Văn Q đang đi bộ trên phần đường bên phải cùng chiều. Hậu quả làm anh Lương Văn Q tử vong do chấn thương sọ não kín, vỡ xương thái dương phải, tụ máu nội sọ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Bị cáo đã thành niên, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô, tuy nhiên phương tiện bị cáo điều khiển gây tai nạn là xe gắn máy, không yêu cầu người điều khiển phải có giấy phép lái xe. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo về tội Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với hành vi đi bộ dưới lòng đường của bị hại, do bị hại đã chết nên không đặt vấn đề xử lý.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi vô ý, vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người. Do vậy, phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội và ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có chức vụ, quyền hạn, không hành nghề lái xe, mà chỉ tham gia giao thông đường bộ. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại 70.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Lương Văn H không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Ông Đinh Văn N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do chiếc xe gắn máy bị hư hỏng. Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; các Điều 586, 591 và 601 Bộ luật Dân sự, xét thấy thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Super Cup 50 biển kiểm soát 29-595TL là tài sản hợp pháp của ông Đinh Văn N. Ông N cho bị cáo mượn để đi làm. Một chiếc quần dài và một chiếc áo khoác của bị hại là vật đã cũ, không còn giá trị sử dụng, người đại diện hợp pháp của bị hại không đề nghị trả lại. Do vậy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên về việc trả lại chiếc xe gắn máy cho ông N và tiêu hủy bộ quần áo là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Thị T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Xử phạt bị cáo Lò Thị T 24 (*hai mươi tư*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*bốn mươi tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/6/2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lò Thị T cho Ủy ban nhân dân xã HG, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. . Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 36 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Lò Thị T trong thời gian chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; các Điều 586, 591 và 601 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo đã bồi thường thiệt hại 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác; ghi nhận ông Đinh Văn N tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 29-295TL bị hư hỏng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần thun dài màu xám và 01 chiếc áo khoác màu xanh đậm, trả lại cho ông Đinh Văn N 01 (một) chiếc xe gắn máy loại xe Super Cub nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 29-292TL (*mô tả chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồ 09 giờ ngày 09/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên và Công an tỉnh Sơn La*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/6/2025), người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Phân trại tạm giam Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND xã HG, huyện Phù Yên;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Văn Nam**